

Bản án số: 10/2023/HSST
Ngày: 14/11/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TU MƠ RÔNG- TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Bình Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông A Rin Ka và ông Nguyễn Thành Thảo;

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Chí Dũng- Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tu Mơ Rông tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Thành- Kiểm sát viên.

Vào lúc 08 giờ, ngày 14/11/2023 tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã M, Tòa án nhân dân huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum mở phiên tòa xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2023/TLST-HS ngày 02/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST-HS, ngày 03/11/2023 đối với bị cáo:

A M (*Tên gọi khác: Không*), sinh ngày 01/01/1995 tại Tu M- Kon Tum. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã M, huyện T, tỉnh Kon Tum. Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 1/12; Dân tộc: Xơ đăng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Số căn cước công dân 062095004796; Con ông A H (Đã chết) và bà Y H1, sinh năm 1968; Chưa có vợ, con. Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 09/09/2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Thúy H2 – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh K; Địa chỉ: Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh K. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh A K, sinh năm 1979, chị Y M, sinh năm 1979

Trú tại: Thôn L, xã M, huyện T, tỉnh Kon Tum.

Chị Y M ủy quyền cho anh A K tham gia tố tụng, anh K có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Anh A K1, sinh năm 2002, (Có mặt tại phiên tòa).

Trú tại: Thôn L, xã M, huyện T, Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 09/09/2023, A M1 đi bộ từ nhà mình lên khu vực rừng thuộc thôn L, xã M, huyện T, tỉnh Kon Tum để tìm mật ong. khoảng 08 giờ cùng ngày khi lên đến khu vực rừng, A M1 thấy vườn Sâm Ngọc L của gia đình anh A K không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Lúc này A M1 đã đột nhập vào vườn rồi đi đến luống trồng S dùng hai tay đào xới đất lấy 02 (hai) gốc Sâm Ngọc L (gồm củ, thân, lá, khoảng 07 năm tuổi). Tiếp đó, A M1 đến luống khác (cách khoảng 1,2 mét) dùng hai tay đào xới đất lấy thêm 04 (bốn) gốc Sâm Ngọc L (gồm củ, thân, lá, trong đó có 02 gốc khoảng 07 năm tuổi và 02 gốc khoảng 08 năm tuổi). Sau khi thực hiện xong hành vi trộm cắp, A M1 bỏ cả 06 (Sáu) gốc Sâm Ngọc L vào túi áo khoác trong bên trái đang mặc trên người rồi đi về nhà. Trên đường về thì gặp hai mẹ con Y M và Y L1 (là vợ và con của A K) đi lên kiểm tra chăm sóc vườn sâm. Thấy A M1 khép tay trước ngực nên Y M và Y L1 đã nghi ngờ A M1 trộm sâm nhà mình, nên Y M vào vườn Sâm kiểm tra và Y L1 đi theo A M1. Sau khi phát hiện S bị mất thì Y M gọi điện báo cho Y L1 biết và Y L1 gọi điện thoại cho A K1 lên gặp và dẫn A M1 về nhà A K. Khi về tới nhà A K, A M1 đi ra sau nhà vệ sinh lấy trong túi áo khoác màu nâu đen đang mặc trên người ra 06 (Sáu) gốc Sâm Ngọc L định cất giấu thì bị Y L1 đi theo sau nhìn thấy và báo với gia đình dẫn lên Công an xã M. Tại Công an xã M và tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, A M1 đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Bản kết luận giám định tư pháp số: 14-2023/KL/GĐCN ngày 12/9/2023 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh K kết luận: Các mẫu được giám định từ 01 đến 06 được trích từ các mẫu thực vật cần giám định là Sâm Ngọc L với tên khoa học *Panax vietnamensis* Ha et G thuộc họ Ngũ gia bì (Araliaceae) lớp hai lá mầm (D).

Bản Kết luận định giá tài sản số: 06/KL-HĐ ngày 28/09/2023 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện T đối với 06 gốc Sâm Ngọc L (04 gốc khoảng 07 năm tuổi và 02 gốc khoảng 08 năm tuổi) mà A M1 thực hiện hành vi trộm cắp trị giá 27.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 11/CT-VKS ngày 02/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tu Mơ Rông truy tố bị cáo A M1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo A M1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tu Mơ Rông sau phần xét hỏi và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo A M1 phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo A M1 từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/09/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh A K và chị Y M đã nhận lại tài sản bị mất gồm 06 gốc Sâm N (trong đó có 03 gốc bị gãy một phần củ). Anh A K yêu cầu A M1 bồi thường số tiền 2.000.000 đồng. Tại phiên tòa hai bên đã tự thỏa thuận bồi thường xong nên HĐXX không xem xét nữa.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại 06 gốc sâm Ngọc L (loại 07 đến 08 năm tuổi có đủ thân, cành, lá và có 02 gốc bị gãy một phần củ đã tách rời và 01 gốc gãy một phần củ chưa bị tách rời) cho anh A K, chị Y M là phù hợp. Đối với chiếc áo khoác màu nâu đen, trên áo khoác có dòng chữ HAJUNFUSHI hiện áo đã cũ rách, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo A M1, bà Nguyễn Thị Thúy H2 thống nhất với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo A M1 nhưng đề nghị hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, không được đi học, không biết chữ nên nhận thức hạn chế, bố mẹ là người có công cách mạng, bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại. Đề nghị mức án 12 tháng tù, miễn án phí hình sự cho bị cáo.

Viện kiểm sát có quan điểm đối đáp: Cơ bản thống nhất, đã đề nghị cho hưởng khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo có tham gia bộ đội nhưng không thuộc tình tiết giảm nhẹ theo quy định nên không chấp nhận.

Bị cáo nhất trí và không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa trình bày và nói lời sau cùng: Bị cáo biết mình đã sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo tích cực học tập, cải tạo trở thành người tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thẩm quyền, thủ tục tố tụng:* Bị cáo A M1 đã có hành vi trộm cắp tài sản tại thôn L, xã M, huyện T, tỉnh Kon Tum nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết, xét xử của Tòa án nhân dân huyện Tu Mơ Rông theo quy định tại Điều 268, Điều 269 Bộ luật tố tụng hình sự.

Cơ quan điều tra Công an huyện T, điều tra viên; Viện kiểm sát và kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] *Về căn cứ định tội, định khung hình phạt:* Quá trình xét hỏi công khai tại phiên tòa, bị cáo A M1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ ngày 09/09/2023, A M1 lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu hợp pháp, A M1 đã lén lút lấy trộm của anh A K 06 gốc sâm Ngọc L (*loại 07 đến 08 năm tuổi có đủ thân, cành, lá và có 02 gốc bị gãy một phần củ đã tách rời và 01 gốc gãy một phần củ chưa bị tách rời*) có trị giá 27.000.000 đồng. Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp khi đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự với lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó, bị cáo A M1 bị Viện kiểm sát truy tố về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:* Tuy bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng vào ngày 29/5/2023, bị cáo đã trộm cắp 3 củ sâm của hộ anh A M2 trị giá 13.500.000đ. Trong quá trình điều tra, truy tố về hành vi này, bị cáo được tại ngoại và bị cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo cũng đã làm cam kết không tiếp tục vi phạm pháp luật nhưng đến ngày 09/9/2023 bị cáo tiếp tục đi trộm cắp 6 củ sâm Ngọc L của gia đình A K trị giá 27.000.000đ. Do đó, cần tuyên phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã bồi thường cho bị hại 2.000.000đ (Hai

triệu đồng) nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và một phần đề nghị của người bào chữa, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự khi lượng hình đối với bị cáo. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] *Về trách nhiệm dân sự và các vấn đề khác:* Người bị hại là anh A K, chị Y M đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất. do trong quá trình lấy trộm 06 gốc sâm Ngọc L thì A M1 có làm 02 gốc sâm bị gãy một phần củ đã tách rời và 01 gốc gãy một phần củ chưa bị tách rời nên gia đình bị hại yêu cầu A M1 bồi thường số tiền 2.000.000 đồng là đúng quy định tại các Điều 584, 585 và 589 BLDS, bị cáo cũng thống nhất bồi thường số tiền này cho người bị hại. Tại phiên tòa, hai bên đã thỏa thuận và thực hiện xong việc bồi thường nên HĐXX không đề cập nữa.

[5] *Về vật chứng của vụ án:* Cơ quan điều tra đã trả lại 06 gốc sâm Ngọc L (loại 07 đến 08 năm tuổi có đủ thân, cành, lá và có 02 gốc bị gãy một phần củ đã tách rời và 01 gốc gãy một phần củ chưa bị tách rời) cho anh A K, chị Y M là phù hợp, đúng quy định.

Đối với chiếc áo khoác màu nâu đen, trên áo khoác có dòng chữ HAJUNFUSHI hiện áo đã cũ rách, không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định.

[6] *Về án phí:* Tại phiên tòa, bị cáo A M1 có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Xét thấy, bị cáo A M1 là người đồng bào dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, do vậy cần áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án để miễn án phí hình sự cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng khoản 1 điều 173; Điều 38, Điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo A M1 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Xử phạt bị cáo A M1 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/09/2023.

[2] *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Khoản 2, khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tịch

thu, tiêu hủy 01 chiếc áo khoác màu nâu đen, trên áo khoác có dòng chữ HAJUNFUSHI hiện áo đã cũ rách, không còn giá trị sử dụng. Vật chứng có đặc điểm đúng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra Công an huyện T và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tu Mơ Rông lập ngày 03/11/2023.

[3] *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo A M1 được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[4] *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (14/11/2023).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Tu Mơ Rông;
- Công an huyện Tu Mơ Rông;
- CCTHADS huyện Tu Mơ Rông;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Thị Bình Thanh